

Số: *AD*/2010/QĐ-UBND

*Buôn Ma Thuột, ngày 23 tháng 4 năm 2010*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung giá đất trong Bảng giá đất quy định tại Quyết định số 42/2009/QĐ-UBND, ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP, ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai, Nghị định số 17/2006/NĐ-CP, ngày 27/01/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP, ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai, Nghị định số 188/2004/NĐ-CP, ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất, Nghị định số 123/2007/NĐ-CP, ngày 27/7/2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP, ngày 13/8/2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 145/2007/TT-BTC, ngày 06/12/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 188/2004/NĐ-CP, ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất và Nghị định số 123/2007/NĐ-CP, ngày 27/7/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 42/2009/QĐ-UBND, ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 104/TTTr-STNMT, ngày 7 tháng 4 năm 2010,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung giá đất trong Bảng giá đất quy định tại Quyết định số 42/2009/QĐ-UBND, ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk Về việc ban hành giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Điều chỉnh mức giá đất tại thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp trong Bảng số 06, Giá đất trên địa bàn huyện Ea Súp năm 2010, cụ thể:

DVT: Đồng/m<sup>2</sup>

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá quy định tại Quyết định số 42/2009/QĐ-UBND	Mức giá chỉnh lý
		Từ	Đến		
1	Lạc Long Quân	Lê Hồng Phong	Tô Hiệu	200.000	2.000.000

2. Điều chỉnh mức giá đất tại xã Ea Hiu, huyện Krông Păk trong Bảng số 12, Giá đất trên địa bàn huyện Krông Păk năm 2010, cụ thể:

DVT: Đồng/m<sup>2</sup>

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá quy định tại Quyết định số 42/2009/QĐ-UBND	Mức giá chỉnh lý
		Từ	Đến		
1	Đường liên xã	Cầu Thủy lợi (gần nhà ông Đỗ Ngọc Chí)	Cầu Thủy lợi (gần nhà ông Nguyễn Pho)	700.000	70.000

3. Bổ sung giá đất thôn 6, xã Ea Đa vào Bảng số 04, Giá đất ở trên địa bàn huyện Ea Kar năm 2010, cụ thể:

DVT: Đồng/m<sup>2</sup>

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
1	Khu dân cư còn lại khác			500.000

4. Bổ sung giá đất khu dân cư phía Bắc đường Trần Hưng Đạo, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ vào Bảng số 03, Giá đất ở trên địa bàn thị xã Buôn Hồ năm 2010, cụ thể:

DVT: Đồng/m<sup>2</sup>

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
1	Đường trục chính giáp với đường Trần Hưng Đạo	Đường Trần Hưng Đạo	Đường xương cá (Lô A và lô B)	900.000
		Đường xương cá (Lô A và lô B)	Đường xương cá (Lô C và lô D)	700.000
		Đường xương cá (Lô C và lô D)	Đường xương cá (Lô F và lô G)	550.000
		Đường xương cá (Lô F và lô G)	Đường xương cá (Lô I)	450.000

2	Đường song song với đường trục chính phía Đông	Đường xương cá (Lô A và lô B)	Đường xương cá (Lô C và lô D)	500.000
		Đường xương cá (Lô C và lô D)	Đường xương cá (Lô F và lô G)	400.000
		Đường xương cá (Lô F và lô G)	Đường xương cá (Lô I)	350.000
3	Đường song song với đường trục chính phía Tây	Đường Trần Hưng Đạo	Đường xương cá (Lô A và lô B)	700.000
		Đường xương cá (Lô A và lô B)	Đường xương cá (Lô C và lô D)	550.000
		Đường xương cá (Lô C và lô D)	Đường xương cá (Lô F và lô G)	450.000
		Đường xương cá (Lô F và lô G)	Đường xương cá (Lô I)	350.000
4	Đường xương cá (Lô A)	Đường song song với đường trục chính phía Tây	Hết đường	400.000
5	Đường xương cá (Lô A và lô B)	Đường song song với đường trục chính phía Tây	Đường trục chính giáp với đường Trần Hưng Đạo	500.000
		Đường trục chính giáp với đường Trần Hưng Đạo	Đường song song với đường trục chính phía Đông	500.000
6	Đường xương cá (Lô B)	Đường song song với đường trục chính phía Tây	Đường trục chính giáp với đường Trần Hưng Đạo	400.000
7	Đường xương cá (Lô C)	Đường song song với đường trục chính phía Tây	Đường trục chính giáp với đường Trần Hưng Đạo	350.000
8	Đường xương cá (Lô C và lô D)	Đường song song với đường trục chính phía Tây	Đường trục chính giáp với đường Trần Hưng Đạo	400.000
		Đường trục chính giáp với đường Trần Hưng Đạo	Đường song song với đường trục chính phía Đông	450.000
9	Đường xương cá (Lô D và lô E)	Đường trục chính giáp với đường Trần Hưng Đạo	Đường trục chính giáp với đường Trần Hưng Đạo	300.000
10	Đường xương cá (Lô E và lô F)	Đường song song với đường trục chính phía Tây	Đường trục chính giáp với đường Trần Hưng Đạo	300.000
11	Đường xương cá (Lô F và lô G)	Đường song song với đường trục chính phía Tây	Đường trục chính giáp với đường Trần Hưng Đạo	300.000

12	Đường xương cá (Lô G và lô H)	Đường song song với đường trục chính phía Tây	Đường trục chính giáp với đường Trần Hưng Đạo	250.000
13	Đường xương cá (Lô H và lô I)	Đường song song với đường trục chính phía Tây	Đường trục chính giáp với đường Trần Hưng Đạo	250.000
14	Đường xương cá (Lô I)	Đường song song với đường trục chính phía Tây)	Đường trục chính giáp với đường Trần Hưng Đạo	250.000

5. Bổ sung giá đất khu dân cư Đông Nam đường Trần Hưng Đạo, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ vào Bảng số 08, Giá đất ở trên địa bàn thị xã Buôn Hồ năm 2010, cụ thể:

DVT: Đồng/m<sup>2</sup>

TT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
1	Đường trục chính trung tâm khu dân cư Đông Nam giáp đường Trần Hưng Đạo	Đường Trần Hưng Đạo	Đường xương cá số 0	800.000
		Đường xương cá số 0	Đường xương cá số 1	700.000
		Đường xương cá số 1	Đường xương cá số 2	600.000
		Đường xương cá số 2	Đường xương cá số 3	500.000
		Đường xương cá số 3	Đường xương cá số 4	400.000
2	Đường xương cá số 0			400.000
3	Đường xương cá số 1			350.000
4	Đường xương cá số 2			300.000
5	Đường xương cá số 3			250.000
6	Đường xương cá số 4			250.000

6. Bổ sung, điều chỉnh giá đất Bảng giá đất số 09, Giá đất trên địa bàn huyện Krông Buk năm 2010, cụ thể:

TT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		Mức giá
		Từ	Đến	
I	Xã Pong Drang			
i	Các đường tiếp giáp quốc lộ 14			
	Đoạn đường từ hết trụ sở UBND xã Pong Drang đến ngã 3 công thôn Tân Lập 6	Quốc lộ 14 + 300 m	Quốc lộ 14 + 500 m	350.000
	Đoạn đường từ ngã 3 công thôn Tân Lập 6 đến hết ngã 3 đường Tỉnh lộ 8 (trừ đường Tỉnh lộ 8.)	Quốc lộ 14 + 100 m	Quốc lộ 14 + 300 m	630.000
		Quốc lộ 14 + 300 m	Quốc lộ 14 + 500 m	420.000
	Đoạn từ hết trường Lê Lợi đến hết trụ sở của UBND huyện	Từ Quốc lộ 14	Quốc lộ 14 + 100 m	340.000
		Quốc lộ 14 + 100 m	Quốc lộ 14 + 300 m	250.000
		Quốc lộ 14 + 300 m	Quốc lộ 14 + 500 m	210.000

	Đoạn từ hết trụ sở của UBND huyện đến hết Trung tâm dạy nghề	Từ Quốc lộ 14	Quốc lộ 14 + 100 m	420.000
		Quốc lộ 14 + 100 m	Quốc lộ 14 + 300 m	320.000
		Quốc lộ 14 + 300 m	Quốc lộ 14 + 500 m	210.000
2	Các đường song song với Quốc lộ 14			
	Đoạn đường từ hết trụ sở UBND xã Pong Drang đến ngã 3 công thôn Tân Lập 6	Dãy 1		600.000
		Dãy 2		450.000
	Đường từ ngã 3 công thôn Tân Lập 6 đến hết ngã 3 đường Tỉnh lộ 8	Dãy 1		720.000
		Dãy 2		540.000
	Đường từ ngã 3 đường Tỉnh lộ 8 đến hết trường Lê Lợi	Dãy 1		600.000
		Dãy 2		450.000
	Đoạn từ hết trường Lê Lợi đến hết trụ sở UBND huyện	Dãy 1		290.000
		Dãy 2		220.000
	Đoạn từ hết trụ sở UBND huyện đến hết Trung tâm dạy nghề	Dãy 1		360.000
		Dãy 2		270.000
<b>II</b>	<b>Xã Ea Ngai</b>			
1	Đường đi công ty cà phê 15 (Từ cụm công nghiệp Buôn Hồ đi Công ty cà phê 15)	Từ cụm công nghiệp Buôn Hồ (Giáp xã Pong Drang)	Hết ranh giới đất ông Sơn (cây xăng Trường Sơn)	500.000
		Hết ranh giới đất ông Sơn (cây xăng Trường Sơn)	Hết ranh giới xã Ea Ngai (giáp huyện Cư M'gar)	400.000
<b>III</b>	<b>Xã Cư Pong</b>			
1	Đường đi công ty cà phê 15	Giáp xã Ea Ngai	Ngã 3 đi Cư Pong	300.000
<b>IV</b>	<b>Xã Chư KPô</b>			
1	Thôn Hoà Lộc			
	Đường giao thông liên thôn (Đường tiếp giáp trụ sở NT cao su Cư Kpô)	Đầu ranh giới đất nhà ông Lý	Giáp lô cao su của thôn Hoà Lộc	460.000
		Đầu ranh giới đất nhà bà Hà		
<b>III</b>	<b>Xã Cư Né</b>			
1	Đọc hai bên Quốc lộ 14 (từ phía huyện Krông Buk về phía huyện Ea H'leo)	Hết ranh giới đất trụ sở UBND xã Cư Né	Đường lên trạm Vi ba	350.000
		Đường lên trạm Vi ba	Hết Km 68	500.000

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./kt

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, Đ/c Hà: PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TM, NLN.

